

Bản án số: 56/2024/DS-PT
Ngày: 09 – 5 - 2024
“V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 04/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông T (văn bản ủy quyền ngày 21/3/2023): Ông Nguyễn Trung T1 (con của ông T, có mặt);

Cùng cư trú tại: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T: Ông Ngô Nhật L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Bùi Mỹ T2 (có mặt);

Cư trú tại: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Trần Thị Bích P (vắng mặt);

Cư trú tại: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà V (văn bản ủy quyền ngày 21/3/2023): Ông Nguyễn Trung T1 (con của bà V, có mặt)

Cư trú tại: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T, bị đơn bà Bùi Mỹ T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/10/2022 và quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 21/8/2022, bà Bùi Mỹ T2 và bà Trần Thị Bích P ngang nhiên đốn 02 cây sao loại 01, 20 năm tuổi của gia đình ông T đem bán. 02 cây sao này là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông T đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Bùi Mỹ T2 và bà Trần Thị Bích P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị 02 (hai) cây sao cho ông T và bà Nguyễn Thị V với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Buộc bà Bùi Mỹ T2 và bà Trần Thị Bích P phải công khai xin lỗi ông T và bà V tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Yêu cầu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi hủy hoại 02 cây sao.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Nguyễn Trung T1 xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là bà Trần Thị Bích P. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, ông T rút lại một phần yêu cầu, cụ thể: Xin rút lại yêu cầu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi hủy hoại 02 cây sao và rút lại một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu cá nhân bà Bùi Mỹ T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T và bà V số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); yêu cầu bà T2 phải công khai xin lỗi ông T và bà V tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, bị đơn bà Bùi Mỹ T2 trình bày:

Trước đây vào năm 2009, bà Bùi Mỹ T2 có mua của ông T một phần đất tọa lạc tại khu vực 3, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Thời điểm ông T bán đất cho bà T2 thì trên đất có 02 cây sao bị đốn đang tranh chấp, lúc đó 02 cây sao này còn nhỏ. Sau khi mua đất thì ông T có hỏi bà T2 xin đốn 02 cây sao này thì được bà T2 đồng ý, nhưng sau đó ông T không đốn. Năm 2022, bà T2 với ông T có tranh phần đất mà ông T đã bán cho bà T2 trước đây. Việc tranh chấp đã được giải quyết xong bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các

đương sự số 154/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tại Biên bản hòa giải thành 12/8/2022, ông T đã thống nhất thỏa thuận trả lại phần đất tranh chấp cho bà T2 và bà T2 cũng đồng ý cho ông T di dời các cây trồng trên đất, nhưng ông T không đốn 02 cây sao này. Thời điểm tháng 8/2022 vào mùa mưa, lo sợ 02 cây sao ngã đổ nên bà T2 mới kêu người cho đốn 02 cây sao này, sau đó bà T2 cho luôn 02 cây sao này cho người khác chứ bà không có bán.

Quan điểm của bà T2 là 02 cây sao này được trồng trên phần đất ông T đã bán cho bà T2, trước đây ông T xin đốn bà T2 cũng đồng ý nhưng ông T không đốn, nên ngày 21/8/2022 bà T2 mới cho người khác. Nay ông T yêu cầu bồi thường là không có cơ sở, bà T2 không chấp nhận. Việc cho người khác đốn 02 cây sao là ý kiến của bà T2, không liên quan gì đến con bà T2 là bà Trần Thị Bích P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T. Buộc bà Bùi Mỹ T2 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Bùi Mỹ T2 có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.*

3. *Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện sau đây của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T:*

- *Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T đối với bà Trần Thị Bích P;*

- *Yêu cầu Tòa án xử lý hành chính đối với bà Bùi Mỹ T2 về tội hủy hoại tài sản;*

- *Đình chỉ phần yêu cầu bà Bùi Mỹ T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).*

4. *Về chi phí tố tụng: bà Bùi Mỹ T2 có nghĩa vụ chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Thành T đã nộp tạm ứng trước đó.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 07 năm 2023, nguyên đơn Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 13/7/2023, bị đơn Bùi Mỹ T2 nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Bà T2 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu bà T2 bồi thường giá trị 02 cây sao với số tiền là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

- Bà T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do đất thuộc quyền sử dụng có bà nên bà có quyền đồn hạ 02 cây sao này.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T trình bày:

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông T, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của ông T xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bà T2 cho rằng 02 cây sao thuộc quyền sở hữu của bà T2 là không có căn cứ, bởi lẽ: Căn cứ Biên bản hòa giải ngày 12/8/2022 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 154/2022/QĐ-CNTT ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang và ý kiến của bà T2 tại Biên bản ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V, thì bà T2 đã thừa nhận cây trồng trên đất, trong đó có 02 cây sao thuộc quyền sở hữu của ông T và ông T có nghĩa vụ di dời trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày 12/8/2022. Việc bà T2 tự ý thuê người đồn 02 cây sao này là không đúng, đã xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, bản án sơ thẩm buộc bà T2 bồi thường cho ông T số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

- *Về chấp hành pháp luật tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của ông T xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, căn cứ Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông T.

Đối với kháng cáo của bà T2: Theo thừa nhận của bà T2 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 154, ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh thì ông T có nghĩa vụ di dời cây trồng, trong đó có 02 cây sao trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 12/8/2022 để trả lại đất cho bà T2. Tuy nhiên, bà T2 tự ý đồn 02 cây sao không được sự đồng ý của ông T đã xâm

phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông T. Bà T2 cho rằng 02 cây sao này thuộc quyền sở hữu của bà T2 là không đúng. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T, bị đơn bà Bùi Mỹ T2 có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là bà Trần Thị Bích P. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại nguyên đơn rút lại một phần, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Bùi Mỹ T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tòa án cấp sơ thẩm, căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với bà P và một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với bà T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1.2] Đối với yêu cầu xử lý hành chính bà Bùi Mỹ T2 về hành vi hủy hoại tài sản, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận thụ lý và đình chỉ xét xử với lý do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông T rút yêu cầu kháng cáo. Căn cứ các Điều 289, 295 và 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông T.

[4] Xét kháng cáo của bà Bùi Mỹ T2:

[4.1] Nguyên đơn ông T yêu cầu bà T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T, bà V số tiền 4.000.000 đồng do bà T2 có hành vi đốn 02 cây sao, bị đơn bà T2 không đồng ý bồi thường với lý do vào mùa mưa bão, sợ bị ngã đổ nên thuê người đốn và 02 cây sao này thuộc quyền sở hữu của bà vì bà đã chuyển nhượng đất của ông T vào năm 2001.

[4.2] Xét thấy, căn cứ lời khai của bà T2 tại Biên bản trao đổi ý kiến lập ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường I, Bản tự khai ngày 17/4/2023 và lời khai nhận của bà T2 tại phiên tòa sơ thẩm, đã có đủ cơ sở kết luận 02 cây sao bị đốn còn gốc cũ được ghi nhận tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V. Theo nội dung Biên bản hòa

giải thành lập ngày 12/8/2022, Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thì các đương sự thống nhất thời hạn di dời cây trồng là trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày 12/8/2022. Tuy nhiên, ngày 21/8/2022, bà T2 tự ý thuê người đốn 02 cây sao và cho người khác khi chưa hết thời hạn di dời theo thỏa thuận, không được ông T, bà V đồng ý là hành vi phạm pháp luật, làm thiệt hại đến tài sản của ông T, bà V. Theo kết quả thẩm định giá thì 02 cây sao nêu trên có giá 4.000.000 đồng. Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T, bà V giá trị 02 cây sao là 4.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Bà T2 cho rằng 02 cây sao bà đã thuê người đốn thuộc quyền sở hữu của bà T2 là không đúng, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Từ những nhận định, xét thấy bà T2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T2 bồi thường thiệt hại tài sản là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T2.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà T2 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T, bà T2 được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, các Điều 289, 295 và 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Thành T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Bùi Mỹ T2.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T. Buộc bà Bùi Mỹ T2 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Bùi Mỹ T2 có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện sau đây của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T:

- Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T đối với bà Trần Thị Bích P;

- Yêu cầu Tòa án xử lý hành chính đối với bà Bùi Mỹ T2 về tội hủy hoại tài sản;

- Đình chỉ phần yêu cầu bà Bùi Mỹ T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

4. Về chi phí tố tụng: Bà Bùi Mỹ T2 có nghĩa vụ chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Thành T đã nộp tạm ứng trước đó.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành T và bà Bùi Mỹ T2 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành T và bà Bùi Mỹ T2 được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Thanh